

QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM - CHI NHÁNH HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

● KINH THỊ ÁI TRẦN

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Agribank Tuy Phong

DOI: <https://doi.org/10.62831/202504002>

TÓM TẮT:

Nghiên cứu đánh giá thực trạng hoạt động cho vay khách hàng cá nhân (KHCN) tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (gọi tắt là Agribank Tuy Phong) giai đoạn 2021 - 2023; đánh giá thực trạng quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay KHCN tại Agribank Tuy Phong; đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế và tìm hiểu nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay KHCN tại Agribank Tuy Phong.

Xuất phát từ những kết quả nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng, nghiên cứu đã đưa ra các giải pháp và kiến nghị nhằm tăng cường quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay KHCN với các giải pháp liên quan như: tăng cường nhận diện rủi ro tín dụng; hoàn thiện đo lường rủi ro tín dụng; cảnh báo và phòng ngừa rủi ro tín dụng, hạn chế và bù đắp tổn thất khi rủi ro tín dụng xảy ra.

Từ khóa: quản trị rủi ro tín dụng, cho vay, khách hàng cá nhân, ngân hàng thương mại, Agribank.

1. Đặt vấn đề

Trong hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại, thu nhập từ hoạt động tín dụng chiếm tỷ trọng từ 70% - 80% trong tổng thu nhập, có tính quyết định đối với sự phát triển và ổn định của các ngân hàng. Hoạt động tín dụng của các ngân hàng cũng đang trải qua những thay đổi mạnh mẽ. Với

sự phát triển về thị trường KHCN trong tín dụng ngân hàng, các ngân hàng đang hướng tới KHCN như một khách hàng trung thành đầy tiềm năng.

Nhận thấy tầm quan trọng này, trong những năm qua, Agribank Tuy Phong - Bình Thuận đã thực hiện nhiều biện pháp có tính đồng bộ, tổ chức và triển khai thực hiện các hoạt động, các quy

trình liên quan cấp tín dụng trong toàn chi nhánh, nhằm đảm bảo an toàn tín dụng, hạn chế rủi ro ở mức thấp nhất, kiểm soát chặt chẽ chất lượng cho vay, thực hiện nghiêm các quy định nội bộ, tăng cường giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ tín dụng. Xuất phát từ thực tiễn đó, việc nghiên cứu quản trị rủi ro tín dụng và tìm ra những giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro tín dụng thật sự cần thiết.

2. Cơ sở lý luận

- Về Tín dụng: theo Trần Huy Hoàng (2010), “Tín dụng ngân hàng là một giao dịch giữa hai chủ thể, trong đó bên cấp tín dụng (ngân hàng/tổ chức tín dụng khác) chuyển giao tài sản cho bên nhận tín dụng (doanh nghiệp, cá nhân hoặc chủ thể khác) sử dụng theo nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi”

- Về Cho vay khách hàng cá nhân: theo Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, cho vay là hình thức cấp tín dụng, theo đó tổ chức tín dụng giao hoặc cam kết giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi”.

- Về Rủi ro tín dụng trong cho vay khách hàng cá nhân: theo khoản 1 điều 3 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: “Rủi ro tín dụng trong hoạt động của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng là khả năng xảy ra tổn thất đối với nợ của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng do khách hàng không có khả năng trả được một phần hoặc toàn bộ nợ của mình theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng”.

- Về Quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay khách hàng cá nhân của ngân hàng thương mại: cho đến nay chưa có khái niệm thống nhất về quản trị rủi ro tín dụng. Có nhiều trường phái nghiên cứu về quản trị rủi ro tín dụng đưa ra những khái niệm khác nhau. Tuy nhiên, quan điểm của trường phái mới được nhiều người tán đồng hơn cả, đó là: “Quản trị rủi ro tín dụng là quá trình tiếp cận rủi ro tín dụng

một cách khoa học, toàn diện và có hệ thống nhằm nhận dạng, kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu những tổn thất, mất mát, những ảnh hưởng bất lợi của rủi ro tín dụng.” (Trần Huy Hoàng, 2010). Hay nói cách khác, quản trị rủi ro tín dụng là quá trình ngân hàng tác động đến hoạt động tín dụng thông qua bộ máy và công cụ quản lý để phòng ngừa, cảnh báo đưa ra các biện pháp nhằm hạn chế đến mức tối đa việc không thu được đầy đủ cả gốc và lãi của khoản vay hoặc thu gốc và lãi không đúng hạn.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu định tính cụ thể là nghiên cứu tổng hợp, tổng kê, phương pháp phân tích - tổng hợp trên cơ sở sử dụng các công cụ thống kê mô tả (sử dụng các bảng biểu, đồ thị, hệ số...), so sánh đối chiếu các số liệu qua các báo cáo, thông tin để có cái nhìn tổng thể về thực trạng quản lý rủi ro tín dụng, tìm ra nguyên nhân và có định hướng, giải pháp phù hợp nhằm góp phần tăng cường quản lý rủi ro tín dụng tại Agribank Tuy Phong. Cụ thể:

- Phương pháp thống kê tổng hợp: được sử dụng để sắp xếp, tổng hợp dữ liệu sơ cấp thu thập được một cách khoa học nhất, phục vụ cho quá trình phân tích thực trạng quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay KHCN tại Agribank Tuy Phong.

- Phương pháp so sánh: được sử dụng cho quá trình phân tích kết quả hoạt động quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay KHCN tại Agribank Tuy Phong. Từ đó có thể đưa ra những đánh giá chính xác quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay KHCN tại Agribank Tuy Phong giai đoạn 2021 - 2023.

Phương pháp phân tích: được sử dụng để phân tích và đánh giá những thành công, cũng như những tồn tại trong quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay KHCN tại Agribank Tuy Phong nhằm đề ra các giải pháp tăng cường quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay KHCN tại Agribank Tuy Phong.

3.2. Dữ liệu nghiên cứu

Các dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Agribank Tuy Phong trong giai đoạn 2021 - 2023; tài liệu

báo cáo và các văn bản liên quan đến công tác quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay KHCN trong hệ thống Agribank. Các tài liệu lý thuyết và thực tiễn từ các sách giáo trình, nghiên cứu tương tự về đề tài, các văn bản pháp lý, các bài báo đăng tải trên các trang web.

4. Thực trạng quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay khách hàng cá nhân tại Agribank chi nhánh huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

triệu đồng, so với năm 2022 số tiền trích lập dự phòng tiếp tục giảm 490 triệu đồng tương ứng tỷ lệ giảm 3,9%. Có thể nhận thấy công tác quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay KHCN của Agribank chi nhánh Tuy Phong ngày càng tốt hơn và hoàn thiện hơn qua các năm.

Theo thống kê tại Bảng 2, tỷ lệ dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ tại Agribank Tuy Phong có xu hướng giảm dần trong giai đoạn 2021 - 2023 từ

Bảng 1. Tình hình trích lập dự phòng rủi ro tín dụng trong cho vay khách hàng cá nhân tại Agribank Tuy Phong giai đoạn 2021 - 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

	Chỉ tiêu	2021		2022		2023		So sánh 2022 / 2021		So sánh 2023 / 2022	
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	± Δ	%	± Δ	%
	Tổng số trích lập dự phòng	30,095	100%	12,443	100%	11,953	100%	(17,652)	-58,7%	(490)	-3,9%
1	Dự phòng cụ thể	29,720	98,8%	11,872	95,4%	11,305	94,6%	(17,848)	-60,1%	(567)	-4,8%
2	Dự phòng chung	375	1,2%	571	4,6%	648	5,4%	196	52,3%	77	13,5%

Nguồn: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Agribank Tuy Phong

Theo Bảng 1 ta thấy tình hình trích lập dự phòng rủi ro tín dụng trong cho vay KHCN giảm mạnh trong năm 2022, khi trước đó vào năm 2021 số tiền trích lập dự phòng là 30.095 triệu đồng. Năm 2023 số tiền trích lập dự phòng là 11.953

6,5% xuống 4,7%, cho thấy chi nhánh đã áp dụng biện pháp kiểm soát nợ tốt hơn khi tình hình kinh tế đang trong giai đoạn khó khăn chưa khắc phục sau dịch bệnh Covid-19.

Theo thống kê tại Bảng 3, tỷ lệ dư nợ được

Bảng 2. Dư nợ cho vay khách hàng cá nhân được cơ cấu lại thời hạn trả nợ tại Agribank Tuy Phong giai đoạn 2021 - 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	So sánh 2022 / 2021		So sánh 2023 / 2022	
					± Δ	%	± Δ	%
1	Dư nợ cho vay KHCN được cơ cấu lại thời hạn trả nợ	69,353	59,371	58,602	(9,982)	-14.4%	(769)	-1.3%
2	Tổng dư nợ cho vay KHCN	1,061,741	1,168,463	1,251,020	106,722	10.1%	82,557	7.1%
3	Tỷ lệ dư nợ cho vay KHCN được cơ cấu lại thời hạn trả nợ / Tổng dư nợ cho vay KHCN	6.5%	5.1%	4.7%				

Nguồn: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Agribank Tuy Phong

Bảng 3. Dư nợ cho vay khách hàng cá nhân được xử lý bằng sử dụng trích lập dự phòng rủi ro tín dụng tại Agribank Tuy Phong giai đoạn 2021 - 2023*Đơn vị tính: triệu đồng*

	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	So sánh 2022 / 2021		So sánh 2023 / 2022	
					± Δ	%	± Δ	%
1	Dư nợ cho vay KHCN được xử lý bằng sử dụng trích lập dự phòng rủi ro tín dụng	19,456	7,839	2,842	(11,617)	-59.7%	(4,997)	-63.7%
2	Tổng dư nợ cho vay KHCN	1,061,741	1,168,463	1,251,020	106,722	10.1%	82,557	7.1%
3	Tỷ lệ dư nợ cho vay KHCN được xử lý bằng sử dụng trích lập dự phòng rủi ro tín dụng / Tổng dư nợ cho vay KHCN	1.83%	0.67%	0.23%				

Nguồn: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Agribank Tuy Phong

được xử lý bằng sử dụng trích lập dự phòng rủi ro tín dụng tại Agribank Tuy Phong có xu hướng giảm dần trong giai đoạn 2021 - 2023 từ 1,83% xuống 0,23%.

Với những khách hàng thuộc nhóm nợ xấu, không đủ điều kiện để thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, Ngân hàng thực hiện xử lý tài sản đảm bảo thông qua việc phát mại tài sản, tuy nhiên nếu Ngân hàng đánh giá mức độ rủi ro của tài sản bán

không đủ để trả khoản nợ vay, sẽ tiến hành khởi kiện, thi hành án để xử lý tài sản thu hồi nợ theo quy định. (Bảng 4)

5. Kết luận và kiến nghị

5.1. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, công tác quản trị rủi ro được thực hiện ở tất cả các bộ phận, đảm bảo sự nhất quán, logic, hợp lý và chính xác trong quá trình thẩm định và đánh giá rủi ro tín dụng về phía khách

Bảng 4. Dư nợ cho vay khách hàng cá nhân được xử lý bằng hình thức khởi kiện, thi hành án tại Agribank Tuy Phong giai đoạn 2021 - 2023*Đơn vị tính: triệu đồng*

	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	So sánh 2022 / 2021		So sánh 2023 / 2022	
					± Δ	%	± Δ	%
1	Dư nợ cho vay KHCN được xử lý bằng hình thức Khởi kiện, Thi hành án	6,246	22,174	19,674	15,928	255.0%	(2,500)	-11.3%
2	Tổng dư nợ cho vay KHCN	1,061,741	1,168,463	1,251,020	106,722	10.1%	82,557	7.1%
3	Tỷ lệ dư nợ cho vay KHCN được xử lý bằng hình thức Khởi kiện, Thi hành án/Tổng dư nợ cho vay KHCN	0.59%	1.90%	1.57%				

Nguồn: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Agribank Tuy Phong

hàng. Sự phân cấp, ủy quyền cũng rất rõ ràng và đảm bảo mọi quyết định trong công tác quản lý rủi ro tín dụng đưa ra đều đúng thẩm quyền.

Thứ hai, các nội dung trong công tác phòng ngừa rủi ro tín dụng đã được triển khai thực hiện và dần đi vào nề nếp. Agribank Tuy Phong đã thiết lập được hoạt động dự báo rủi ro tín dụng thông qua hệ thống thu thập thông tin từ bên trong và bên ngoài hệ thống, từ thông tin có sẵn của hệ thống ngân hàng trong nước đến thu thập thông tin qua cán bộ tín dụng, qua tiếp cận khách hàng và thực thi xếp hạng khách hàng thông qua phương pháp chấm điểm.

Thứ ba, củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng. Qua việc thực hiện nghiêm túc quy trình tín dụng, phát huy vai trò của công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, kiểm soát chặt chẽ giới hạn tín dụng theo đúng quy định của Agribank, góp phần tăng uy tín cho Ngân hàng.

5.2. Những hạn chế

Thứ nhất, công tác nhận biết và xác định rủi ro tín dụng trong cho vay KHCN còn yếu kém. Mặc dù đã xây dựng một hệ thống các dấu hiệu về khách hàng có khả năng phát sinh rủi ro cho Ngân hàng, tuy nhiên chưa thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, các dấu hiệu còn đơn giản.

Thứ hai, sự đánh giá và phân loại không chính

xác về mức độ rủi ro của khách hàng. Đánh giá quá cao năng lực tài chính của khách hàng so thực tế, thông qua thông tin do khách hàng cung cấp mà không điều tra xem xét thông tin từ các nguồn khác.

Thứ ba, công tác phòng ngừa và kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay KHCN chưa đa dạng. Ngân hàng chỉ sử dụng các biện pháp như bảo hiểm bảo an tín dụng nhưng số tiền tối đa chỉ đến 500 triệu đồng.

Thứ tư, công tác xử lý và tài trợ rủi ro tín dụng trong cho vay KHCN còn chậm.

5.3. Kiến nghị, giải pháp

Một là, tăng cường nhận diện rủi ro tín dụng trong cho vay KHCN, thông qua việc phân tích các loại rủi ro, củng cố và hoàn thiện hệ thống thông tin tín dụng

Hai là, hoàn thiện đo lường rủi ro tín dụng trong cho vay KHCN.

Ba là, nâng cao việc phòng ngừa và kiểm soát rủi ro tín dụng, Ngân hàng cần sử dụng thêm biện pháp bảo hiểm bảo an tín dụng đối với khoản vay để phòng ngừa rủi ro, tăng cường công tác kiểm tra và giám sát tín dụng thực chất.

Bốn là, phải có giải pháp hạn chế và bù đắp tổn thất khi rủi ro tín dụng xảy ra, thông qua việc xây dựng quy trình cụ thể và sử dụng công cụ bảo hiểm và đảm bảo tiền vay ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Tuy Phong - Bình Thuận (2021). Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh các năm 2021, 2022, 2023 của Agribank Chi nhánh huyện Tuy Phong - Bình Thuận.
2. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam (2010). Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ban hành ngày 16/6/2010.
3. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam (2024). Luật Các tổ chức tín dụng 2024, ban hành ngày 18/01/2024.
4. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (2023). Quy trình cho vay đối với khách hàng cá nhân theo Quy định số 2268/QĐ-NHNo-TD ngày 19/9/2023.
5. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (2024). Quy chế số 910/QC-HĐTV-RRTD ngày 31/7/2024 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank và Quy trình số 2232/QTr-NHNo-RRTD ngày 31/7/2024 của Tổng Giám đốc Agribank.

6. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (2023). Quyết định số 1967/QĐ-NHNo-RRTD ngày 11/8/2023 của Tổng Giám đốc Agribank quy định vận hành Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ của Agribank. Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về Hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng thương mại, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài.
7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2024). Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của Ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài.
8. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2016). Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.
9. Trần Huy Hoàng (2010). Quản trị ngân hàng. NXB Lao động xã hội, TP. Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 6/12/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 22/12/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 7/1/2025

CREDIT RISK MANAGEMENT IN INDIVIDUAL LENDING AT AGRIBANK TUY PHONG BRANCH, BINH THUAN PROVINCE

● KINH THI AI TRAN

Bank for Agriculture and Rural Development of Vietnam
- Tuy Phong Branch, Binh Thuan Province

ABSTRACT:

This study examines the lending practices for small and medium-sized enterprises (SMEs) at Agribank Tuy Phong from 2021 to 2023, with a focus on credit risk management. It evaluates the current state of SME lending, identifies achievements and limitations, and analyzes the root causes of existing challenges in credit risk management. Based on research findings, the study proposes solutions to strengthen credit risk management, including enhancing risk identification, improving risk measurement, implementing early warning systems, and developing strategies for risk prevention, mitigation, and loss compensation. These recommendations aim to improve the effectiveness and sustainability of SME lending at Agribank Tuy Phong.

Keywords: credit risk management, lending, individual customers, commercial bank, Agribank.